

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; là căn cứ để các đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện Đề án.

2. Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng và mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

3. Xác định nhiệm vụ cụ thể, gắn với thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Đề án, đảm bảo triển khai kịp thời, phối hợp chặt chẽ, giám sát, theo dõi tiến độ hoàn thành nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi tắt là TTKDTM) trở thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt.

- Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ TTKDTM, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân.

- Góp phần tăng thu ngân sách nhà nước ở các sắc thuế (VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân...) để bù vào các khoản hụt thu, giảm thu do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động TTKDTM; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước, minh bạch hóa các giao dịch thanh toán trong nền kinh tế, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

- Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) TTKDTM trong thương mại điện tử đạt 50%.

b) Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

c) Mục tiêu tăng trưởng sử dụng phương tiện, dịch vụ TTKDTM:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 về số lượng và giá trị giao dịch TTKDTM đạt 20 - 25%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 về số lượng giao dịch qua kênh điện thoại di động đạt 50 - 80%/năm và giá trị giao dịch đạt 80 - 100%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 về số lượng và giao dịch qua kênh Internet đạt 35 - 40%/năm.

- Tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt 40 - 50%.

đ) Mục tiêu TTKDTM đối với dịch vụ công

- Đối với dịch vụ thu ngân sách nhà nước: 90% - 100% số doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế bằng phương thức TTKDTM.

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: 80 - 90% số doanh nghiệp, hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức TTKDTM; 80% số tiền điện được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Từ 50 - 80% số đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tại khu vực đô thị thanh toán tiền nước bằng phương thức TTKDTM; 50% doanh số tiền nước được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.

- Đối với dịch vụ thanh toán học phí: 100% cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức TTKDTM; 80% số tiền học phí của học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục tại khu vực đô thị nộp

bằng phương thức TTKDTM; 80% số tiền học phí của học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nộp bằng phương thức TTKDTM; 90 - 100% các trường đại học, cao đẳng, trung cấp triển khai thanh toán học phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Đối với dịch vụ thanh toán viện phí: 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đô thị, các bệnh viện và Trung tâm y tế cấp huyện chấp nhận thanh toán viện phí, dịch vụ y tế bằng phương thức TTKDTM; 50% số tiền viện phí tại các bệnh viện được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.

- Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội: 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua phương thức TTKDTM.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các cơ chế, chính sách về phát triển TTKDTM

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thanh toán, trong đó, chú trọng tuyên truyền, triển khai các chính sách mới về thanh toán và các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy TTKDTM.

- Tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành cũng như góp ý xây dựng các quy định pháp luật mới nhằm hoàn thiện khung pháp lý, hỗ trợ phát triển TTKDTM.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý, giám sát của các cấp chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị thực hiện chưa hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch.

- Lồng ghép các giải pháp phát triển TTKDTM trong các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh để gắn kết, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện.

2. Nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và có khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác

- Đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán: Nâng cấp, hiện đại hóa, quản lý, vận hành tốt hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking), hệ thống thanh toán nội bộ, đảm bảo kết nối, tích hợp với các hệ thống thanh toán quan trọng, hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức cung ứng dịch vụ công và các hệ thống khác.

- Đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ, nhất là đơn vị cung ứng dịch vụ công: Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu để kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán phục vụ TTKDTM.

- Đối với các doanh nghiệp viễn thông: Phát triển nền tảng thanh toán trực tuyến, trong đó chú trọng hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng kết nối mạng internet, phủ sóng di động, internet cáp quang tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; hạ

tầng nền tảng tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu và kết nối liên thông với các hệ thống khác; nền tảng công nghệ (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...) để nhận biết và xác thực khách hàng khi đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile – Money.

3. Phát triển dịch vụ thanh toán hiện đại ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0, mở rộng hệ thống tài khoản người dùng TTKDTM

- Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng công nghệ 4.0 đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng; phát triển các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động như: QR Code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc, ví điện tử, Mobile-Money.

- Rà soát, bố trí, phát triển hợp lý và gia tăng chức năng, tiện ích trên các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ; nâng cao chất lượng, sắp xếp hợp lý hiệu quả mạng lưới ATM¹, POS², mPOS³ và các thiết bị chấp nhận thẻ khác trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Tiếp tục phát triển dịch vụ thẻ ngân hàng, cung ứng các dịch vụ gia tăng khác; tập trung triển khai hoàn thành chuyển đổi thẻ ngân hàng từ thẻ từ sang thẻ chip, đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán thẻ, gia tăng dịch vụ, tạo thuận lợi kết nối với các hệ thống thanh toán khác.

- Triển khai hoạt động đại lý ngân hàng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các giải pháp phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng dịch vụ và các sản phẩm, dịch vụ TTKDTM phù hợp với hành vi tiêu dùng tại khu vực nông thôn, vùng sâu theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích triển khai các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức TTKDTM để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông triển khai các giải pháp, chiến lược cung ứng (miễn phí hoặc có điều kiện) thiết bị smartphone cho các đối tượng người dân nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... tạo điều kiện để người dân có tài khoản thuê bao di động được tiếp cận dịch vụ internet và dịch vụ Mobile – Money.

4. Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong dịch vụ hành chính công

- Tiếp tục hoàn thiện kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán... với hạ tầng các cơ

1 Máy rút tiền tự động.

2 Máy bán hàng chấp nhận thẻ ngân hàng để thanh toán hóa đơn dịch vụ.

3 Máy chấp nhận thanh toán thẻ, cho phép đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) sử dụng điện thoại thông minh (Smartphone) và một thiết bị thanh toán đi kèm để ĐVCNT thanh toán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng

quan thuế, hải quan, kho bạc để phục vụ yêu cầu phối hợp thu ngân sách nhà nước, tăng cường triển khai chi ngân sách nhà nước bằng phương thức TTKDTM.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4; tăng cường kết nối giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống một cửa điện tử của các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử đối với các khoản phí, lệ phí, thanh toán hóa đơn điện, nước, học phí, viện phí.

- Đẩy mạnh triển khai kết nối và cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; khuyến khích các trường học, bệnh viện, công ty điện, nước, vệ sinh môi trường, viễn thông, bưu chính... tại khu vực đô thị phối hợp với ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức TTKDTM.

- Triển khai các giải pháp để hoàn thiện hạ tầng, cơ sở dữ liệu, thúc đẩy thanh toán điện tử trong các chương trình trợ cấp an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán

- Tăng cường cơ chế hợp tác, phối hợp, trao đổi thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động TTKDTM; chia sẻ thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm trong hoạt động TTKDTM để kịp thời cảnh báo, khuyến nghị với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh, người sử dụng dịch vụ nhằm ngăn chặn, phòng ngừa nguy cơ lợi dụng hoạt động TTKDTM để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin nhằm ngăn ngừa rủi ro phát sinh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ TTKDTM.

- Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, trung gian thanh toán theo các quy định hiện hành, đảm bảo hoạt động TTKDTM trên địa bàn tỉnh an toàn, hiệu quả.

- Tham khảo các mô hình, phương tiện, hình thức thanh toán mới trên thế giới để có thể áp dụng hiệu quả và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại tỉnh Thanh Hóa.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn và bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về TTKDTM, thanh toán điện tử với nhiều hình thức đa dạng, phong phú thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh, Đài truyền hình, Báo in, Báo điện tử, Trang/ cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; ấn phẩm, tập san, bản tin...) với các nội dung dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, có tính lan tỏa trong cộng đồng, hướng tới nhóm đối tượng mục tiêu như người dân vùng sâu, vùng xa, nông thôn, hải đảo, người yếu thế trong xã hội, người chưa có tài khoản ngân hàng, học sinh, sinh viên, hộ sản xuất kinh doanh, HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, người tiêu dùng ít có cơ hội tiếp xúc công nghệ...; qua đó, giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng sản phẩm, dịch vụ TTKDTM trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức liên quan khác trong việc triển khai các chương trình truyền thông nhằm thúc đẩy TTKDTM, thanh toán điện tử trong khu vực dân cư, dịch vụ hành chính công.

- Vận động, khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có các hình thức khuyến khích như miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức TTKDTM để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

- Tiếp tục triển khai công tác truyền thông, giáo dục về các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong TTKDTM, thanh toán điện tử đối với người sử dụng dịch vụ; phối hợp giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng lồng ghép từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; nguồn đầu tư của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, các tổ chức trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh và các nguồn kinh phí tài trợ và huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và tại Phụ lục kèm theo; đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hoá để tổng hợp, tham mưu dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh; cụ thể:

- Báo cáo định kỳ hàng năm: Trước ngày 05/12 (số liệu báo cáo từ ngày 01/12 năm trước đến 30/11 năm báo cáo).

- Báo cáo tổng kết giai đoạn 2021-2025: Trước ngày 20/11/2025 (số liệu tính đến ngày 31/10/2025).

- Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động có văn bản đề xuất, gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành./.

Nơi nhận:

- NHNN Việt Nam (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- NHNN Chi nhánh Thanh Hóa;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội các Bệnh viện tư nhân tỉnh Thanh Hóa;
- Bưu điện tỉnh; Điện lực tỉnh;
- Các NHTM (giao NHNN CN Thanh Hóa gửi);
- Các doanh nghiệp viễn thông (giao Sở TT&TT gửi);
- Công ty Cổ phần cấp thoát nước Thanh Hóa;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (VA14723).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
1	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hoá			
	a) Tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung; triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về thanh toán và các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy TTKDTM, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các hoạt động công nghệ tài chính (FINTECH).	2021-2025	- Sở Thông tin và Truyền thông. - Các sở, ngành, địa phương liên quan.	- Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác; - Mục tiêu tăng trưởng sử dụng phương tiện, dịch vụ TTKDTM:
	b) Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả; tăng cường kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống khác để đẩy mạnh TTKDTM nhất là khu vực chính phủ, dịch vụ công.	2021-2023	- Các TCTD trên địa bàn tỉnh. - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Y tế - Trung tâm Dịch vụ hành chính công... - Các đơn vị có liên quan.	+ Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 về số lượng và giá trị giao dịch TTKDTM đạt 20-25%/năm; + Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 về số lượng giao dịch qua kênh điện thoại di động đạt 50-80%/năm và giá trị giao dịch đạt 80-100%/năm;
	c) Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn phát triển, hiện đại hóa các dịch vụ thanh toán trên cơ sở ứng dụng thành tựu CMCN 4.0.	2021-2025	Các TCTD trên địa bàn tỉnh.	+ Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 về số lượng và giá trị giao dịch qua kênh Internet đạt 35-40%/năm; - Tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt 40-50%.
d) Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn rà soát, bố trí, nâng cao chất lượng, sắp xếp hợp lý hiệu quả mạng lưới ATM, POS, mPOS và các thiết bị chấp nhận thẻ khác đảm bảo hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tiếp tục phát triển dịch vụ thẻ ngân hàng, cung ứng các dịch vụ gia tăng khác; tập trung triển khai hoàn thành chuyển đổi thẻ ngân hàng từ thẻ từ sang thẻ chip, đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán thẻ, gia tăng dịch vụ, tạo thuận lợi kết nối với các hệ thống thanh toán khác	2021-2015	Các TCTD trên địa bàn tỉnh.		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
	e) Vận động, khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT), trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức TTKDTM để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.	2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương - TCCUDVTT, trung gian thanh toán - Sở Thông tin và Truyền thông 	
	e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong hoạt động TTKDTM, thanh toán điện tử, trung gian thanh toán, đảm bảo hoạt động thanh toán an toàn, hiệu quả; phối hợp với các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, bảo vệ quyền lợi của khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán; đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thanh toán điện tử, TTKDTM.	2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Công an tỉnh - Các cơ quan liên quan (Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Thanh Hóa, Cục Quản lý thị trường tỉnh...) 	
	f) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu và sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Tham mưu giúp UBND tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển TTKDTM hàng năm, tổng kết vào năm 2025 để gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.	2021-2025	Các sở, ngành, UBND các địa phương, đơn vị có liên quan.	
2	Sở Tài chính			
	Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước bằng phương thức TTKDTM theo quy định của Chính phủ về việc công khai chi tiết danh mục các giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng. Thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách đối với các đơn vị theo đúng quy định.	2021 - 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kho bạc nhà nước tỉnh - Các đơn vị có liên quan 	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
3	Sở Công Thương			
	a) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.	2021-2025	- Các sở, ban, ngành - UBND các địa phương và các đơn vị có liên quan	Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%.
	b) Chủ động triển khai các biện pháp khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, tạo lập nền tảng cho phát triển các dịch vụ thanh toán điện tử; khuyến khích các cơ sở bán lẻ hàng hoá, dịch vụ chấp nhận và sử dụng các phương tiện TTKDTM.	2021-2025	- Các sở, ban, ngành - UBND các địa phương và các đơn vị có liên quan	
c) Chỉ đạo Công ty Điện lực triển khai các giải pháp đẩy mạnh TTKDTM đối với dịch vụ điện đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.	2021-2025	Công ty Điện lực Thanh Hóa		
4	Sở Thông tin và Truyền thông			
	a) Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trong tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách, các giải pháp thanh toán, bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật trong TTKDTM, thanh toán điện tử đối với người sử dụng dịch vụ.	2021-2025	- Các cơ quan báo chí trong tỉnh - TCCUĐVTT, trung gian thanh toán.	
	b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến TTKDTM, đặc biệt là thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng. Đa dạng hoá các hình thức thông tin tuyên truyền, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, đảm bảo thông tin được tiếp cận đến đông đảo người dân, nhất là người dân ở các khu vực vùng sâu, xa trên địa bàn tỉnh.	2021-2025	- Các đơn vị có liên quan.	
c) Tiếp tục hoàn thiện tích hợp hệ thống chính quyền điện tử với hệ thống thanh toán trực tuyến của các TCCUĐVTT, trung gian thanh toán.	2021-2023	Các sở, ngành; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, các đơn vị liên quan.		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
	d) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng kết nối phục vụ TTKDTM và các dịch vụ trung gian thanh toán, Mobile – Money.	2021-2025; triển khai dịch vụ Mobile-Money trong giai đoạn thử nghiệm đến 2023	Các doanh nghiệp viễn thông	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo			
	a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục chuẩn hóa cơ sở dữ liệu; tăng cường phối hợp, kết nối với các TCCƯDVTT, trung gian thanh toán đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	TCCƯDVTT, trung gian thanh toán.	- 100% cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức TTKDTM;
	b) Tập huấn cho các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm kế toán hỗ trợ TTKDTM.	2021-2023	Đơn vị cung ứng phần mềm kế toán.	- 80% số tiền học phí của cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.
	c) Đẩy mạnh tuyên truyền những tiện ích của TTKDTM tới phụ huynh học sinh.	2021-2025	TCCƯDVTT, trung gian thanh toán.	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
	a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực phối hợp, kết nối với các TCCƯDVTT, trung gian thanh toán đẩy mạnh thanh toán học phí bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	- TCCƯDVTT, trung gian thanh toán; - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức TTKDTM; - 80% số tiền học phí của Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.
	b) Đẩy mạnh tuyên truyền những tiện ích của các phương thức TTKDTM tới đối tượng thụ hưởng; triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán điện tử, TTKDTM trong các chương trình trợ cấp an sinh xã hội.	2021-2023	- UBND các địa phương và các đơn vị có liên quan; - TCCƯDVTT, trung gian thanh toán.	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
7	Sở Y tế			
	a) Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh; các bệnh viện, trung tâm y tế chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025,	- TC CƯDVTT, trung gian thanh toán - Các cơ sở khám, chữa bệnh; bệnh viện, trung tâm y tế	- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đô thị, các bệnh viện và Trung tâm y tế cấp huyện chấp nhận thanh toán viện phí, dịch vụ y tế bằng phương thức TTKDTM;
	b) Quán triệt, triển khai các giải pháp TTKDTM phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị; chủ động phối hợp với các TCCƯDVTT, tổ chức trung gian thanh toán để phát triển thêm các phương thức TTKDTM; tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai lắp đặt thiết bị POS, mPOS, ứng dụng phương thức thanh toán điện tử tiên tiến trong hoạt động thu phí.	2021-2025,	- TCCƯDVTT, trung gian thanh toán - Các cơ sở khám, chữa bệnh; bệnh viện, trung tâm y tế	- 50% số tiền viện phí tại các bệnh viện được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.
8	Kho bạc Nhà nước tỉnh			
	a) Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm soát và thanh toán các khoản chi trả cho các đơn vị giao dịch cùng với quá trình kiểm soát chi ngân sách nhà nước và trên cơ sở các khoản chi bắt buộc chi chuyển khoản, khoản chi được phép chi bằng tiền mặt, đảm bảo đúng quy định.	2021-2023	- Sở Tài chính - Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố.	
	b) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nộp thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính... thông qua phương thức TTKDTM.		- Các đơn vị liên quan	
9	Cục thuế tỉnh			
	a) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép người nộp thuế thực hiện giao dịch và thanh toán điện tử.	2021-2023	Các đơn vị có liên quan.	- 90-100% doanh nghiệp và hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai bằng phương thức TTKDTM.
b) Phối hợp với ngân hàng thương mại nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu phối hợp thu ngân sách nhà nước bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
	c) Tuyên truyền, vận động người nộp thuế thực hiện các giao dịch điện tử.	2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính - Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Công nghệ thông tin Truyền thông Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan. 	
10	Cục Hải quan Thanh Hóa			
	Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước bằng phương thức TTKDTM	2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính - TCCƯDVTT, trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh. 	
11	Bảo hiểm Xã hội tỉnh			
	a) Chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp để kết nối với các TCCƯDVTT, trung gian thanh toán, Bưu điện tỉnh thúc đẩy TTKDTM trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp.	2021-2023	TCCƯDVTT, trung gian thanh toán, Bưu điện tỉnh.	60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua phương thức TTKDTM.
	b) Phối hợp tuyên truyền, vận động, khuyến khích người hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản ngân hàng.	2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền Thông - Trung tâm Công nghệ thông tin Truyền thông Thanh Hóa - Các ngân hàng TM - Bưu điện tỉnh 	
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa			
	a) Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tăng cường kết nối giữa các TCCƯDVTT, trung gian thanh toán với cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống một cửa điện tử nhằm đơn giản hoá thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử đối với các phí, lệ phí.	2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan; - TCCƯDVTT, trung gian thanh toán. 	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
	b) Tuyên truyền tới tổ chức, công dân trong việc triển khai thanh toán phí, lệ phí bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	Sở Thông tin và Truyền Thông và các đơn vị liên quan	
13	Công an tỉnh			
	a) Đảm bảo an ninh, an toàn, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử, trung gian thanh toán.	2021-2025	Các đơn vị có liên quan.	
	b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, bảo vệ quyền lợi của khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán; đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thanh toán điện tử, TTKDTM.	2021-2025	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan.	
	c) Áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính, tăng cường kết nối với Kho bạc Nhà nước, các TCTD và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng các phương thức TTKDTM trong thu phạt vi phạm hành chính, thu phí, lệ phí theo chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của các Cục nghiệp vụ, Bộ Công an.	2021-2023	- Kho bạc Nhà nước; - Các TCTD và các đơn vị có liên quan.	
	d) Phối hợp rà soát, đề xuất các giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật về dân sự, hành chính, hình sự và cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong hoạt động thanh toán điện tử.	2021-2025	Các đơn vị có liên quan.	
14	Công ty Điện lực Thanh Hoá, Công ty CP Cấp nước Thanh Hoá			
	a) Tích cực phối hợp, kết nối với các TCCUĐVTT, trung gian thanh toán triển khai các hình thức TTKDTM; tập trung kết nối thanh toán đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa để tổ chức, cá nhân được sử dụng phương thức TTKDTM thuận lợi, hiệu quả.	2021-2025	TCCUĐVTT, trung gian thanh toán.	- Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: 80-90% số doanh nghiệp, hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức TTKDTM; 80% số tiền điện được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
	b) Tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền điện, nước bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Công nghệ thông tin Truyền thông Thanh Hóa và đơn vị có liên quan.	- Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Từ 50-80% số doanh nghiệp, hộ gia đình thanh toán tiền nước bằng phương thức TTKDTM; 80% doanh số tiền nước được thanh toán bằng phương thức TTKDTM;
15	Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn			
	a) Triển khai thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	2021-2023	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông	- 100% các trường đại học, cao đẳng triển khai thanh toán học phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; - 90-100% học phí tại các trường đại học, cao đẳng được thanh toán bằng phương thức TTKDTM.
	b) Tiếp tục tuyên truyền, vận động sinh viên thực hiện nộp học phí bằng phương thức TTKDTM	2021-2025	- Các đơn vị có liên quan.	
16	Các Doanh nghiệp viễn thông			
	a) Bảo đảm hạ tầng kết nối phục vụ TTKDTM và các dịch vụ trung gian thanh toán.	2021-2025	- Sở Thông tin và Truyền thông - Các đơn vị có liên quan.	
	b) Triển khai dịch vụ Mobile – Money trên địa bàn tỉnh, ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo bảo đảm hạ tầng triển khai dịch vụ Mobile –Money.	2021-2023	- Sở Thông tin và Truyền thông - NHNN Chi nhánh Thanh Hoá - Các đơn vị có liên quan.	
	c) Phát triển hạ tầng kết nối mạng internet, smart phone; phủ sóng di động, internet cáp quang tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng lờm sóng.	2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan.	
18	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội			
	Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, hội viên thực hiện thanh toán bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	- Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin Truyền thông Thanh Hóa. - TCCƯDVTT, trung gian thanh toán.	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Mục tiêu đến năm 2025
19	Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên thực hiện thanh toán bằng phương thức TTKDTM.	2021-2025	- Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin Truyền thông Thanh Hóa. - TCCU'DVTT, trung gian thanh toán.	
20	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố			
	a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoặc lồng ghép các nội dung về phát triển TTKDTM vào các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.	2021-2025	Các đơn vị có liên quan.	
	b) Tích cực chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, tổ chức triển khai các giải pháp thúc đẩy TTKDTM đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội	2021-2025	Các đơn vị có liên quan.	
	c) Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện đăng ký trích nợ tự động thanh toán tiền điện, nước và thực hiện các dịch vụ TTKDTM	2021-2025	- TCCU'DVTT, trung gian thanh toán - Các đơn vị có liên quan.	
	d) Tăng cường khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ TTKDTM để thanh toán các loại cước, phí định kỳ, thanh toán trong hoạt động thương mại điện tử; xây dựng, triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ TTKDTM, thay đổi thói quen thanh toán.	2021-2025	- Các đơn vị có liên quan.	